BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-BXD	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước

Thực hiện khoản 4 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Bộ Xây dựng tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát nhằm xác định đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng cần thể chế hóa; các quy định của Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; các nghĩa vụ, cam kết từ điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiểm tra sự thống nhất giữa dự thảo Luật với các chính sách của dự án Luật; đánh giá mức độ phù hợp, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, tính tương thích và xác định các nội dung cần hoàn thiện trong dự thảo Luật.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Phạm vi rà soát gồm các chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Luật Cấp, Thoát nước và các chính sách của dự án Luật.

Nội dung rà soát tập trung vào: (i) chủ trương, đường lối của Đảng cần được thể chế hóa và mức độ thể hiện trong dự thảo Luật; (ii) quy định của Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, nhất là các nội dung giao thoa về quy hoạch, xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đầu tư, tài sản, giá, dữ liệu, tổ chức chính quyền địa phương và thủ tục hành chính; (iii) tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Kết quả rà soát được tổng hợp theo Mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

Qua rà soát hồ sơ dự án Luật, xác định 23 văn kiện, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng có nội dung trực tiếp hoặc liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước, gồm: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW; Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tại Hội nghị lần thứ ba về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới; Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược an ninh quốc gia.

Các chủ trương, đường lối cần thể chế hóa tập trung vào phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước đồng bộ, hiện đại, liên tỉnh, liên vùng; bảo đảm an ninh nguồn nước, an sinh xã hội, sức khỏe nhân dân và quyền tiếp cận dịch vụ; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; bảo vệ môi trường, xử lý và tái sử dụng nước thải, chống ngập; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; huy động nguồn lực xã hội và đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phân cấp, phân quyền gắn với một đầu mối quản lý thống nhất ngành nước.

Dự thảo Luật ngày 29/10/2026 gồm 08 chương, 57 điều. Điều 3 quy định nguyên tắc áp dụng Luật Cấp, thoát nước và pháp luật có liên quan; các nội dung về tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài sản công, bảo vệ môi trường, chất lượng nước sinh hoạt, dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin, an ninh mạng và giá tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Dự thảo tập trung quy định yêu cầu chuyên ngành đối với phát triển, đầu tư, quản lý, vận hành và dịch vụ cấp, thoát nước. Kết quả rà soát cần tiếp tục được sử dụng để kiểm soát ranh giới giữa Luật Cấp, Thoát nước với các luật chuyên ngành, phạm vi giao quy định chi tiết, phân cấp, phân quyền, quản trị dữ liệu và quy định chuyển tiếp.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

Kết quả rà soát xác định 101 mục/nhóm văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đối chiếu với dự thảo Luật, gồm 49 mục/nhóm luật; 07 mục/nhóm nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 28 mục/nhóm nghị định của Chính phủ; 17 mục/nhóm thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Hiến pháp năm 2013 và Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp được rà soát trực tiếp; 16 quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ được tham chiếu về chính sách, định hướng và tổ chức thực hiện. Do một số mục gộp văn bản gốc với văn bản sửa đổi, bổ sung, các số liệu nêu trên được xác định theo mục/nhóm rà soát và không đồng nhất với số lượng văn bản riêng lẻ. Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo.

Qua rà soát, pháp luật có liên quan đến cấp, thoát nước được quy định tại nhiều cấp độ văn bản và thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Các văn bản được phân thành các nhóm sau:

(1) Nhóm văn bản liên quan đến quy hoạch, xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật gồm: Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Quy hoạch số

112/2025/QH15; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 và các văn bản có liên quan.

(2) Nhóm văn bản liên quan đến quản lý nguồn lực đầu tư, tài sản công, vốn nhà nước tại doanh nghiệp, giá và dịch vụ cấp, thoát nước gồm: Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 và các luật sửa đổi, bổ sung; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 26/2026/QH16 về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 27/2026/QH16 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 và pháp luật có liên quan.

(3) Nhóm văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng tài nguyên nước, đất đai, kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai gồm: Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các luật sửa đổi, bổ sung; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15; Luật Đê điều số 79/2006/QH11 và pháp luật có liên quan.

(4) Nhóm văn bản liên quan đến chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao dịch điện tử, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thanh tra, kiểm tra và bảo vệ người sử dụng dịch vụ gồm: Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật có liên quan.

(5) Nghị định quy định trực tiếp hoạt động cấp, thoát nước bao gồm: Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 và Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải. Các nội dung về hỗ trợ đầu tư, huy động nguồn lực, quản lý dự án, tài sản, giá và phí còn được điều chỉnh bởi Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP, Nghị định số

53/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

Về phân công quản lý nhà nước, từ ngày 15/9/2026, Nghị định số 354/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 33/2025/NĐ-CP xác định phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với hạ tầng kỹ thuật, trong đó có cấp nước sạch theo phạm vi được giao và thoát nước, xử lý nước thải; Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với thủy lợi, tài nguyên nước, môi trường và các nhiệm vụ liên quan đến cấp, thoát nước nông thôn. Do đó, dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết phải phân định rõ phạm vi quản lý, cơ chế phối hợp và trách nhiệm tại các điểm giao thoa; nếu lựa chọn phương án thay đổi phân công hiện hành thì phải có căn cứ ở cấp Luật và xử lý đồng bộ các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ.

(Danh mục văn bản và kết quả đối chiếu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Kết quả rà soát cụ thể theo các nhóm vấn đề sau:

2.1. Về các quy định chung của dự thảo Luật

2.1.1. Về phạm vi điều chỉnh

a. Các văn bản được rà soát

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;
- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;
- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và pháp luật quy định chi tiết về quản lý hoạt động xây dựng.

b. Kết quả rà soát

Qua rà soát, phạm vi điều chỉnh và các quy định chung của dự thảo Luật được xác định theo hướng phân định với pháp luật có liên quan, hạn chế trùng lặp và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cụ thể:

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 tập trung điều chỉnh quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra; đồng thời có các quy định liên quan trực tiếp đến nguồn nước cấp sinh hoạt, công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng, quan trắc, giám sát, kết nối và truyền dữ liệu. Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước tập trung quy định yêu cầu chuyên ngành đối với công trình, hệ thống, vận hành và dịch vụ cấp, thoát nước, đồng thời bảo đảm kết nối, phối hợp với cơ chế quản lý tài nguyên nước.

- Luật Thủy lợi quy định về quy hoạch thủy lợi, đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Theo Điều 30 Luật Thủy lợi, sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm tiêu, thoát nước phục vụ

sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác bao gồm cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp, tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao. Khoản 5 Điều 3 và khoản 13 Điều 4 dự thảo Luật đã phân định hoạt động do công trình thủy lợi thực hiện theo pháp luật về thủy lợi, đồng thời xác định trách nhiệm tại điểm giao nhận, điểm xả và đối với phần sản xuất, cung cấp nước sạch. Phạm vi dịch vụ, ranh giới hệ thống và trách nhiệm tại điểm giao nhận, điểm xả phải được áp dụng thống nhất với pháp luật về thủy lợi.

- Luật Bảo vệ môi trường quy định yêu cầu về thu gom, xử lý nước thải tại Điều 86; yêu cầu đối với hệ thống xử lý nước thải và quản lý bùn thải tại Điều 87. Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước tập trung quy định tổ chức hệ thống, lưu vực, đấu nối, vận hành, cung cấp dịch vụ và phối hợp chống ngập; các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải, hệ thống xử lý và bùn thải thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước.

Dự thảo Luật kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, đồng thời quy định các nội dung chuyên ngành cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội về phát triển, đầu tư, quản lý vận hành và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước; trong đó:

+ Sản xuất, cung cấp nước sạch cho nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội; kết nối việc khai thác tài nguyên nước đã được quy định trong Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời bảo đảm chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt phù hợp với quy định;

+ Thoát nước mưa, chống ngập trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung phải được quy định trên cơ sở phân định rõ với phạm vi tiêu, thoát nước thuộc pháp luật về thủy lợi; tại điểm kết nối, giao nhận với hệ thống công trình thủy lợi cần xác định rõ trách nhiệm quản lý, vận hành và cơ chế phối hợp theo pháp luật có liên quan;

+ Thu gom, xử lý nước thải và quản lý dịch vụ bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường đạt quy định kiểm soát của Luật Bảo vệ môi trường.

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật tập trung vào phát triển, đầu tư, quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ, giá, dữ liệu và chuyển đổi số trong lĩnh vực cấp, thoát nước. Điều 3 phân định quan hệ với pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài sản công, bảo vệ môi trường, giá, dữ liệu và các lĩnh vực liên quan. Đối với nội dung đã được luật chuyên ngành quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và chế độ quản lý, việc áp dụng dự thảo Luật phải bảo đảm thống nhất với các khoản 2, 3 và 4 Điều 3 và quy định chuyên ngành tương ứng.

2.1.2. Về giải thích từ ngữ

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

b. Kết quả rà soát

Khoản 19 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường xác định chất thải rắn bao gồm chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải; khoản 2 Điều 87 quy định quản lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa mô tả đầy đủ bùn, cặn phát sinh từ mạng lưới thoát nước, quá trình sản xuất nước sạch, bể tự hoại, hồ điều hòa và các công trình cấp, thoát nước khác.

Dự thảo Luật quy định khái niệm "Bùn thải trong hoạt động cấp, thoát nước" tại khoản 28 Điều 4, bao quát bùn, cặn phát sinh từ quá trình sản xuất nước sạch, nạo vét, thu gom, xử lý nước thải, bể tự hoại, hồ điều hòa và công trình cấp, thoát nước khác. Khái niệm này phục vụ xác định phạm vi quản lý chuyên ngành cấp, thoát nước; việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với "công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng", khoản 17 Điều 4 dự thảo Luật xác định là công trình thuộc danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo pháp luật về tài nguyên nước. Cách quy định này thống nhất đầu mối xác định danh mục; Luật Cấp, Thoát nước quy định các yêu cầu chuyên ngành về vận hành, dự phòng, an ninh, an toàn và kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình thuộc danh mục.

2.1.3. Về quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ công ích trong cấp nước, thoát nước.

a) Các văn bản được rà soát:

Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản có liên quan, trong đó có Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026.

b) Kết quả rà soát

Theo Điều 30 Luật Thủy lợi, cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị thuộc sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao thuộc sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật xác định hoạt động do hệ thống công trình thủy lợi thực hiện được quản lý theo pháp luật về thủy lợi; khoản 13 Điều 4 phân định tổ chức khai thác công trình thủy lợi với đơn vị cấp nước đối với phần sản xuất, cung cấp nước sạch. Việc áp dụng các quy định về dịch vụ cấp nước, thoát nước phải tuân thủ ranh giới hệ thống, điểm giao nhận, điểm xả và chế độ pháp lý của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Dự thảo Luật tại khoản 1 Điều 5 xác định nước sạch là sản phẩm, hàng

hóa đặc biệt, thiết yếu; dịch vụ cấp, thoát nước là dịch vụ hạ tầng thiết yếu, phải được cung cấp an toàn, liên tục và có chất lượng. Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thực hiện theo pháp luật có liên quan và căn cứ giao vùng, hợp đồng thực hiện dịch vụ được xác lập hợp pháp.

2.1.4. Về quy định các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các công trình cấp, thoát nước

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

b. Kết quả rà soát

Điểm i khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất "i) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn" và tại điểm đ khoản 1 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất "đ) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn".

Khoản 6 Điều 6 dự thảo Luật quy định chính sách ưu tiên bố trí quỹ đất, không gian và hạ tầng kết nối cho công trình cấp, thoát nước. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo pháp luật về đất đai.

Dự thảo Luật chỉ làm rõ phạm vi công trình cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải có liên quan; việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tiếp tục thực hiện theo Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết.

2.1.5. Về nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b. Kết quả rà soát

Tại khoản 6 Điều 19 Luật Đường bộ 2024 quy định " Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình quy định tại khoản 1 Điều này, trừ công trình đê điều, công trình quốc phòng, an ninh phải hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng, bố trí kinh phí và tổ chức di dời công trình"

Dự thảo Luật tại khoản 5 Điều 12 quy định công trình cấp, thoát nước phải được bố trí đồng bộ với công trình giao thông, thủy lợi, đê điều và hạ tầng kỹ thuật khác; dự án làm ảnh hưởng đến công trình cấp, thoát nước phải có phương án bảo

vệ, di dời, hoàn trả công năng, trách nhiệm chi phí thực hiện theo pháp luật tương ứng với loại công trình và phạm vi ảnh hưởng. Điều 20 tiếp tục quy định yêu cầu bảo vệ công trình, không gian và quỹ đất cho công trình cấp, thoát nước.

Khi dự án giao thông hoặc hạ tầng khác làm ảnh hưởng đến công trình cấp, thoát nước, trách nhiệm bố trí chi phí, tổ chức di dời, hoàn trả và bồi thường được xác định theo pháp luật về đường bộ, đường sắt, đê điều, xây dựng, đất đai, đầu tư và pháp luật có liên quan tương ứng với từng loại công trình, phạm vi ảnh hưởng. Quy định chuyên ngành cấp, thoát nước tập trung vào yêu cầu bảo vệ công trình, duy trì công năng và tính liên tục của dịch vụ.

2.2. Về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;
- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;
- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;
- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;
- Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15.

b. Kết quả rà soát.

Luật Tài nguyên nước quy định tại Điều 7 về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, trong đó xác định trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu và nguyên tắc Nhà nước bố trí ngân sách cho hệ thống. Điều 38 quy định quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hướng tới vận hành theo thời gian thực; Điều 51 quy định trách nhiệm quan trắc, giám sát, cập nhật, kết nối và truyền dữ liệu để phục vụ quản lý nhà nước. Đây là cơ sở tham khảo phù hợp khi xây dựng cơ chế dữ liệu cho lĩnh vực cấp, thoát nước; phạm vi quản lý tài nguyên nước tiếp tục thực hiện theo Luật Tài nguyên nước.

Dự thảo Luật tại các Điều 50-53 quy định về chuyển đổi số lĩnh vực cấp, thoát nước, gồm Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước; quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; quản lý, quản trị và vận hành hệ thống cấp, thoát nước bằng công nghệ số; giao dịch điện tử, an toàn thông tin và an ninh mạng. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành được phân định trong việc tạo lập, cập nhật, bảo đảm chất lượng và sử dụng dữ liệu. Việc tổ chức thực hiện cần theo lộ trình, ưu tiên kế thừa và kết nối hệ thống hiện có, sử dụng công cụ dùng chung đối với công trình quy mô nhỏ, xác định rõ dữ liệu nguồn, trách nhiệm cập nhật, xử lý chênh lệch và cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu. Dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và thông tin liên quan đến an ninh, an toàn công trình được quản lý theo pháp luật có liên quan.

Dự thảo Luật xác định Nhà nước bố trí nguồn lực phù hợp để đầu tư, quản lý, vận hành và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; chủ sở hữu, đơn vị cấp

nước, đơn vị thoát nước và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời. Việc xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác và xử lý dữ liệu phải tuân thủ Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật An ninh mạng, Luật Chuyển đổi số, pháp luật về bí mật nhà nước và bí mật kinh doanh; nội dung chi tiết, chế độ dữ liệu và lộ trình thực hiện chỉ được quy định trong phạm vi thẩm quyền được Luật giao. Thông tư số 69/2026/TT-BXD ngày 15/9/2026 quy định về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị, có hiệu lực từ ngày 01/11/2026. Việc tổ chức hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo Luật cần bảo đảm sử dụng, tích hợp dữ liệu và hạ tầng đã hình thành, đồng bộ phạm vi dữ liệu và lộ trình chuyển tiếp, hạn chế đầu tư trùng lặp và cung cấp lại thông tin đã có.

2.3. Về Chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển cấp, thoát nước

2.3.1. Về Chiến lược phát triển cấp, thoát nước

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

b. Kết quả rà soát

*Với lĩnh vực cấp nước t*ại khu vực đô thị, các địa phương dựa theo Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016, các quy định cấp nước liên quan để ban hành Định hướng phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh.

Đối với lĩnh vực thoát nước tại khu vực đô thị và khu công nghiệp đã ban hành Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016;

Tại khu vực nông thôn, các địa phương xây dựng Chiến lược cấp nước nông thôn theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực tiễn hiện nay, các định hướng cấp, thoát nước đối với khu vực đô thị, khu công nghiệp và chiến lược cấp nước sạch, vệ sinh khu vực nông thôn chủ yếu xác định quan điểm, mục tiêu và giải pháp định hướng; cơ sở pháp lý để ràng buộc trách nhiệm thực hiện của doanh nghiệp và kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý còn hạn chế. Yêu cầu đặt ra là thống nhất định hướng phát triển cấp, thoát nước trên phạm vi cả nước, bảo đảm liên kết giữa đô thị, nông thôn và giữa các địa phương.

Dự thảo Luật tại Điều 11 quy định Chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia, xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp dài hạn về phát triển, quản lý dịch vụ cấp, thoát nước trên phạm vi cả nước; đồng thời xác định nội dung về liên kết vùng, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, huy động nguồn lực và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.3.2. Về nội dung quy hoạch Cấp, thoát nước trong Quy hoạch vùng

a) Các văn bản được rà soát:

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

b) Kết quả rà soát

Pháp luật về quy hoạch đã quy định nội dung phát triển kết cấu hạ tầng trong quy hoạch vùng. Điều 12 dự thảo Luật xác định các nội dung cấp, thoát nước cần được tích hợp trong quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch; việc lập, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch tiếp tục thực hiện theo pháp luật về quy hoạch và quy hoạch đô thị, nông thôn.

2.3.3. Về nội dung Quy hoạch cấp thoát nước trong quy hoạch tỉnh

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

b. Kết quả rà soát

Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và văn bản quy định chi tiết đã xác định nội dung cấp nước, thoát nước trong hệ thống quy hoạch. Dự

thảo Luật tiếp tục sử dụng hệ thống quy hoạch hiện hành và xác định rõ các nội dung cấp, thoát nước cần được tích hợp.

Điều 12 của dự thảo Luật xác định các nội dung cơ bản về cấp, thoát nước cần được tích hợp trong quy hoạch, gồm nhu cầu, nguồn nước, công trình đầu mối, tuyến truyền tải, vùng cấp nước, lưu vực thoát nước, công trình điều hòa, thu gom, xử lý nước thải, điểm xả và nhu cầu quỹ đất.

Đối với thành phố trực thuộc Trung ương và các khu vực thuộc phạm vi quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật tiếp tục thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; dự thảo Luật sử dụng trực tiếp trình tự lập, thẩm định và phê duyệt trong hệ thống pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 15 và Điều 16 dự thảo Luật quy định vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước, lưu vực thoát nước và khu vực phục vụ thoát nước phục vụ tổ chức đầu tư, cung cấp dịch vụ, điều phối và quản lý vận hành. Điều 19 quy định phát triển cấp, thoát nước liên kết vùng. Việc xác định, điều chỉnh các phạm vi này phải phù hợp với nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch và bảo đảm xử lý quyền, nghĩa vụ, tài sản, hợp đồng, dữ liệu của các chủ thể có liên quan khi thay đổi phạm vi phục vụ.

Phương án bảo đảm kết nối, đồng bộ nội dung cấp, thoát nước giữa các cấp độ và loại quy hoạch; thúc đẩy công trình cấp nước quy mô lớn, liên tỉnh, mở rộng cấp nước đô thị ra nông thôn; quản lý thoát nước theo lưu vực, kết nối với hệ thống thủy lợi, kiểm soát ngập và phát triển thu gom, xử lý nước thải.

2.3.4. Về Kế hoạch phát triển cấp, thoát nước tỉnh

a) Các văn bản được rà soát:

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

b) Kết quả rà soát

Kế hoạch thực hiện quy hoạch theo Luật Quy hoạch và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn chưa cụ thể hóa đầy đủ yêu cầu tổ chức dịch vụ cấp, thoát nước theo vùng phục vụ, danh mục dự án, nhu cầu đấu nối, quản lý tài sản, chỉ tiêu chất lượng và nguồn lực hằng năm.

Dự thảo Luật tại Điều 13 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch phát triển cấp, thoát nước cấp tỉnh cho thời kỳ 05 năm, rà soát hằng năm. Kế hoạch là công cụ tổ chức thực hiện chiến lược và nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch, đồng thời xác định chỉ tiêu dịch vụ, nhiệm vụ, thứ tự ưu tiên và nhu cầu nguồn lực.

2.3.5. Về điều chỉnh nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch

a) Các văn bản được rà soát:

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

b) Kết quả rà soát

Dự thảo Luật tiếp tục áp dụng trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch. Việc điều chỉnh vùng cấp nước, lưu vực thoát nước, vùng phục vụ hoặc khu vực phục vụ thực hiện theo quy định chuyên ngành trong phạm vi thẩm quyền.

2.4. Về đầu tư phát triển hệ thống cấp nước

2.4.1. Về lựa chọn nhà đầu tư dự án, công trình cấp nước

a) Các văn bản được rà soát:

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, được tiếp tục áp dụng theo quy định chuyển tiếp trong phạm vi còn phù hợp với Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

b) Kết quả rà soát

Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 và pháp luật về đấu thầu, đất đai, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền và trình tự lựa chọn hoặc chấp thuận nhà đầu tư. Đối với vùng phục vụ cấp nước có đặc tính độc quyền tự nhiên theo mạng lưới, cạnh tranh được thực hiện ở giai đoạn lựa chọn nhà đầu tư, đơn vị cấp nước; trách nhiệm cung cấp dịch vụ sau lựa chọn được xác định theo vùng phục vụ.

Dự thảo Luật tại Điều 25 quy định việc lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án cấp, thoát nước thực hiện theo pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu, đất đai và pháp luật có liên quan. Điều 15 quy định giao, điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước gắn với trách nhiệm cung cấp dịch vụ. Yêu cầu về lựa chọn chủ thể, năng lực và trách nhiệm vận hành phải được áp dụng thống nhất với pháp luật về đầu tư, đấu thầu, PPP và hợp đồng.

2.4.2. Về nguồn lực đầu tư, cơ chế hỗ trợ và đầu tư theo phương thức đối tác công tư

a) Các văn bản được rà soát:

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 và các luật sửa đổi, bổ sung;

- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Pháp luật về đầu tư, đấu thầu, giá, quản lý, sử dụng tài sản công, doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

b) Kết quả rà soát

Pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, PPP, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã quy định khuôn khổ về nguồn vốn, thẩm quyền, trình tự, nghĩa vụ ngân sách và cơ chế chia sẻ rủi ro. Các cơ chế tài chính của Luật Cấp, Thoát nước phải được thực hiện trong khuôn khổ của các luật này.

Dự thảo Luật tại Điều 21 quy định nguyên tắc, hình thức đầu tư; Điều 22 quy định đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Điều 26 quy định nguồn lực đầu tư và cơ chế hỗ trợ phát triển cấp, thoát nước; Điều 29 quy định đổi mới công nghệ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc bố trí vốn, hỗ trợ, ưu đãi, thanh toán và phân bổ rủi ro thực hiện theo pháp luật về ngân sách, đầu tư công, PPP, đầu tư, tín dụng, đất đai và pháp luật có liên quan.

Đối với dự án PPP, Điều 22 dự thảo Luật xác định yêu cầu chuyên ngành về kết nối đồng bộ, chất lượng dịch vụ, nguồn thanh toán, chỉ tiêu mức độ sẵn sàng và phân bổ rủi ro; điều kiện, trình tự đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, loại hợp đồng, sử dụng vốn nhà nước, thanh toán và chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu thực hiện theo pháp luật về PPP.

2.5. Về đối tượng áp dụng mạng thoát nước riêng

a. Các văn bản được rà soát:

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

b. Kết quả rà soát

Pháp luật về bảo vệ môi trường quy định các trường hợp phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Dự thảo Luật tại khoản 2 Điều 18 và khoản 3 Điều 24 xác định khu vực phát triển mới ưu tiên hệ thống thoát nước riêng; các trường hợp bắt buộc tách riêng hệ thống tiếp tục thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

Quy định "ưu tiên" áp dụng đối với các trường hợp pháp luật về bảo vệ môi trường cho phép lựa chọn giải pháp theo điều kiện kỹ thuật, hiện trạng và lộ trình đầu tư. Các trường hợp bắt buộc tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tiếp tục thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường; Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm áp dụng thống nhất.

2.6. Về Quản lý vận hành hệ thống cấp nước

2.6.1. Về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng và loại trừ chi phí đầu tư trùng lặp trong giá

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

b. Kết quả rà soát

Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quy định đối tượng, hình thức giao, quản lý,

sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; việc ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Dự thảo Luật tại Điều 27 và Điều 28 quy định việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, số hóa, bảo trì, cải tạo và nâng cấp tài sản kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước theo vòng đời. Việc xử lý tài sản, nguồn vốn và ghi nhận chi phí thực hiện theo pháp luật về tài sản công, vốn nhà nước, đầu tư và giá; chi phí đã được ngân sách hoặc nguồn hợp pháp khác thanh toán phải được xác định để xử lý khi tính giá dịch vụ.

Khi tiếp nhận hạ tầng cấp nước, thoát nước do chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư đầu tư, hồ sơ phải xác định rõ nguồn vốn, giá trị tài sản, quyền sở hữu, nghĩa vụ tài chính, bảo hành, bảo trì và chủ thể tiếp nhận; việc xác định giá dịch vụ phải loại trừ phần chi phí đã được người sử dụng hoặc nguồn vốn khác chi trả.

Phương án bảo đảm quyền lợi của người sử dụng và đơn vị cung cấp dịch vụ; Chính phủ quy định chi tiết thủ tục bàn giao, quản lý tài sản, còn việc thẩm định phương án giá, loại trừ chi phí bất hợp lý và công khai yếu tố hình thành giá thực hiện theo pháp luật về giá.

2.6.2. Về Đối tượng bàn giao quản lý tài sản công trình cấp nước

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

b. Kết quả rà soát

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quy định về đối tượng giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước nông thôn tập trung gồm "1. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch. b) Ủy ban nhân dân cấp xã. c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch".

Dự thảo Luật tại Điều 27 quy định việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý và số hóa tài sản kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước; yêu cầu xác định chủ thể quản lý, hồ sơ, hiện trạng, nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, quyền đối với dữ liệu và trách nhiệm bàn giao. Việc xác định chủ thể tiếp nhận và hình thức quản lý tài sản phải thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan theo nguồn hình thành tài sản.

Phương án xác định chủ thể tiếp nhận tài sản theo pháp luật về tài sản công và cơ chế giao quản lý tương ứng; hồ sơ, dữ liệu số được chuyển giao cùng với công trình. Quy định này bảo đảm thống nhất với pháp luật về tài sản công, doanh nghiệp và xây dựng.

2.6.3. Về vận hành công trình cấp nước trong tình thế cấp thiết.

a. Các văn bản được rà soát:

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b. Kết quả rà soát

Điều 8 và Điều 33 dự thảo Luật quy định quản lý rủi ro và bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước; đơn vị cấp nước được thực hiện ngay biện pháp khẩn cấp để bảo vệ sức khỏe, tính mạng và duy trì cấp nước thiết yếu, đồng thời thông báo cơ quan có thẩm quyền. Việc khai thác, điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong tình huống thiếu nước, ô nhiễm, xâm nhập mặn hoặc thiên tai thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước, phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Quy định nêu trên bảo đảm khả năng ứng phó khẩn cấp của đơn vị cấp nước. Việc điều hòa, phân phối và khai thác tài nguyên nước trong tình huống khẩn cấp vẫn phải tuân thủ giấy phép, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.6.4. Về quy định công trình cấp nước đặc biệt quan trọng.

a) Các văn bản được rà soát:

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; pháp luật về đầu tư công, quốc phòng, an ninh có liên quan.

b) Kết quả rà soát

Luật Tài nguyên nước quy định trách nhiệm xác định, lập danh mục và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng. Dự án quan trọng quốc gia, việc quyết định chủ trương đầu tư tiếp tục thực hiện theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Khoản 17 Điều 4 dự thảo Luật dẫn trực tiếp danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo pháp luật về tài nguyên nước. Dự thảo không thiết lập danh mục chuyên ngành riêng; các yêu cầu về vận hành, dự phòng, bảo đảm an ninh, an toàn và ứng phó sự cố được áp dụng đối với công trình đã được xác định theo pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia khi thuộc phạm vi điều chỉnh.

2.7. Về Quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

2.7.1. Về quản lý hồ điều hòa

a. Các văn bản được rà soát.

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

b. Kết quả rà soát

Luật Tài nguyên nước quy định việc quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hòa, cấp nước, phòng, chống ngập úng. Dự thảo Luật tại Điều 37 quy định quản lý công trình điều hòa nước trong hệ thống thoát nước để trữ, điều tiết, tiêu thoát nước và hỗ trợ chống ngập; khoản 10 Điều 20 loại trừ hồ, ao, đầm, phá thuộc danh mục không được san lấp theo pháp luật về tài nguyên nước. Việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước thực hiện theo pháp luật chuyên ngành tương ứng.

Điều 17, Điều 36 và Điều 37 dự thảo Luật quy định các yêu cầu về bảo vệ không gian trữ, điều hòa, tiêu thoát nước; quản lý thoát nước an toàn và quản lý công trình điều hòa nước. Việc quản lý nguồn nước, đất đai, môi trường và các hồ, ao, đầm, phá thuộc danh mục bảo vệ tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành tương ứng.

2.7.2. Về khuyến khích tái sử dụng nước

a) Các văn bản được rà soát.

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

b) Kết quả rà soát

Luật Tài nguyên nước và pháp luật về bảo vệ môi trường quy định yêu cầu sử dụng nước tiết kiệm, tuần hoàn, tái sử dụng và kiểm soát nước thải. Dự thảo Luật tại Điều 29 và Điều 40 quy định khuyến khích đổi mới công nghệ, kinh tế tuần hoàn, sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải sau xử lý, thu hồi năng lượng và tài nguyên từ nước thải, bùn thải; việc tái sử dụng phải đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn và yêu cầu bảo vệ sức khỏe, môi trường theo mục đích sử dụng.

Các quy định của dự thảo Luật về tái sử dụng nước bổ trợ pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường. Các trường hợp bắt buộc tuần hoàn, tái sử dụng nước tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

2.8. Về điều kiện đầu tư kinh doanh và năng lực đơn vị cấp nước

a) Các văn bản rà soát

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, được tiếp tục áp dụng theo quy định chuyển tiếp trong phạm vi còn phù hợp với Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

b) Kết quả rà soát

Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 hiện xác định "Kinh doanh nước sạch (nước sinh hoạt)" là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Luật số 24/2026/QH16 ngày 24/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư thay thế Phụ lục IV kể từ ngày 01/3/2027 và không tiếp tục xếp "Kinh doanh nước sạch (nước sinh hoạt)" trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2028, vì vậy các yêu cầu về năng lực của đơn vị cấp nước cần được xác định theo tính chất yêu cầu chuyên ngành trong lựa chọn, giao nhiệm vụ, hợp đồng và quá trình vận hành, không thiết kế thành điều kiện gia nhập thị trường nếu pháp luật về đầu tư tại thời điểm Luật có hiệu lực không quy định ngành, nghề này là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Dự thảo Luật quản lý năng lực của đơn vị cấp nước thông qua Điều 25 về lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư và đơn vị quản lý vận hành; Điều 31 về quản lý vận hành, khai thác công trình cấp nước; Điều 32 về quy trình vận hành; Điều 33 về bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước. Các yêu cầu về nhân lực, thiết bị, công nghệ, quản lý chất lượng và ứng phó sự cố được gắn với quy mô, tính chất công trình, hồ sơ lựa chọn, quyết định giao nhiệm vụ, hợp đồng và quá trình vận hành. Khi hoàn thiện dự thảo và văn bản quy định chi tiết cần bảo đảm các yêu cầu này phục vụ chất lượng, an toàn và tính liên tục của dịch vụ, phù hợp với pháp luật về đầu tư có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.

2.9. Về giá nước sạch

a. Các văn bản rà soát

- Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản có liên quan, trong đó có Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

b. Kết quả rà soát

Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15, quy định nguyên tắc, căn cứ, phương pháp và thẩm quyền định giá. Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP, và Thông tư số 45/2024/TT-BTC quy định chi tiết, hướng dẫn phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Giá nước sạch thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về giá. Luật Giá và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành xác định phương pháp, thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục định giá đối với nước sạch thuộc diện Nhà nước định giá. Thông tư số 145/2025/TT-BTC quy định giá bán buôn nước sạch do Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể trên cơ sở hồ sơ phương án giá đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định; trường hợp đơn vị cấp nước có phạm vi cấp nước trên địa giới hành chính nhiều tỉnh, giá bán buôn, bán lẻ được thực hiện theo quyết định giá cụ thể theo địa giới hành chính từng tỉnh. Điều 47 và Điều 48 dự thảo Luật cần giới hạn ở nguyên tắc, yếu tố kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành và dẫn chiếu đầy đủ pháp luật về giá.

Dự thảo Luật tại Điều 47 quy định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá nước sạch; Điều 48 quy định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải. Khoản 6 Điều 47 và khoản 6 Điều 48 giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung chuyên ngành trong phương pháp định giá và ban hành theo thẩm quyền quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ xác định chi phí chuyên ngành. Phương pháp, thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục định giá phải thực hiện theo pháp luật về giá.

(i) Giá nước sạch được điều chỉnh thống nhất bởi pháp luật về giá và Luật Cấp, Thoát nước; Luật Cấp, Thoát nước quy định các yêu cầu chuyên ngành phục vụ việc xác định và áp dụng giá.

(ii) Phương pháp định giá phản ánh chi phí hợp lý, hợp lệ của sản xuất, truyền dẫn, phân phối, cung cấp nước; bảo trì, tái đầu tư, dự phòng, an ninh, an toàn, kiểm soát chất lượng và chuyển đổi số; lợi nhuận hợp lý theo pháp luật về giá; loại trừ phần chi phí đã được ngân sách hoặc nguồn khác hỗ trợ.

(iii) Trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong dự thảo Luật phải được đối chiếu trực tiếp với Luật Giá và văn bản hướng dẫn còn hiệu lực. Đối với giá bán buôn nước sạch, quy định hiện hành giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể và xử lý trường hợp phạm vi cấp nước qua nhiều tỉnh theo địa giới hành chính từng tỉnh. Điều 47 dự thảo Luật chưa thiết lập thẩm quyền định giá liên tỉnh riêng; trường hợp lựa chọn cơ chế khác phải có căn cứ pháp lý và xử lý đồng bộ pháp luật về giá trước khi trình.

2.10. Về giá dịch vụ thoát nước

a) Các văn bản rà soát

- Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản có liên quan, trong đó có Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

b) Kết quả rà soát

Theo Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15, giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thuộc trường hợp Nhà nước định giá theo phạm vi luật định; căn cứ, nguyên tắc, phương pháp, thẩm

quyền, trình tự lập, thẩm định, ban hành và điều chỉnh giá thực hiện theo pháp luật về giá. Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP, là căn cứ hướng dẫn hiện hành.

Điều 48 dự thảo Luật quy định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Điều 49 quy định quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước. Việc lập, thẩm định, quyết định và điều chỉnh giá thực hiện theo pháp luật về giá; giá dịch vụ, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và các nguồn thu khác được phân định theo căn cứ pháp lý, nội dung dịch vụ và đối tượng chi trả.

- Về nguyên tắc định giá: tính đúng chi phí hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận theo pháp luật; gắn giá với phạm vi, chất lượng dịch vụ, hiệu quả vận hành và khả năng chi trả. Chi phí thoát nước mưa, chống ngập phục vụ lợi ích công cộng được bố trí, thanh toán theo pháp luật về ngân sách nhà nước và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; hỗ trợ, cấp bù phải công khai, đúng đối tượng và có nguồn bảo đảm.

- Về căn cứ định giá: khối lượng, tính chất, tải lượng nước thải; phạm vi, mức độ hoàn chỉnh của mạng lưới, công trình xử lý; chất lượng dịch vụ; điều kiện địa hình, môi trường; chi phí vận hành, bảo trì, dự phòng, an toàn, chuyển đổi số và các yếu tố kỹ thuật có liên quan.

- Về phương pháp và thẩm quyền: phương pháp, thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục định giá thực hiện theo pháp luật về giá. Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung chuyên ngành trong phương pháp định giá, xác định các yếu tố kinh tế - kỹ thuật và ban hành định mức theo thẩm quyền; nội dung hướng dẫn chuyên ngành không làm phát sinh phương pháp hoặc thẩm quyền định giá khác với pháp luật về giá.

Kết quả rà soát xác định dự thảo Luật cơ bản phù hợp với các chính sách của dự án Luật và hệ thống pháp luật có liên quan. Các nội dung giao thoa được xử lý theo nguyên tắc: pháp luật chuyên ngành điều chỉnh tài nguyên nước, thủy lợi, môi trường, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài sản công, giá, dữ liệu và tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cấp, Thoát nước quy định yêu cầu chuyên ngành đối với công trình, hệ thống và dịch vụ. Các nội dung còn phải hoàn thiện trong dự thảo tập trung vào phạm vi áp dụng của khoản 1 Điều 3; phân loại yêu cầu có bản chất điều kiện đầu tư kinh doanh; giới hạn nội dung hướng dẫn chuyên ngành trong định giá; mức độ chi tiết của quy định công nghệ, dữ liệu; và phạm vi giao quy định chi tiết, bảo đảm đúng thẩm quyền.

2.11. Về thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn

a) Các văn bản được rà soát

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính có liên quan.

b) Kết quả rà soát

Điều 33 dự thảo Luật quy định việc thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn đối với các hệ thống phải thẩm định theo tiêu chí do Chính phủ quy định. Đơn vị cấp nước gửi kế hoạch đến cơ quan được giao thẩm định, hoàn thiện theo yêu cầu trong văn bản thẩm định trước khi phê duyệt. Công trình quy mô nhỏ, mức độ rủi ro thấp được miễn thẩm định và áp dụng kế hoạch rút gọn theo tiêu chí do Chính phủ quy định. Công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng và hệ thống cấp nước liên tỉnh phải được thẩm định. Đối với hệ thống liên tỉnh, cơ quan chuyên môn tại địa phương nơi đặt công trình đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định và lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn của tỉnh có liên quan; trường hợp hệ thống có công trình đầu mối tại nhiều tỉnh, Chính phủ quy định việc xác định cơ quan đầu mối. Khoản 10 Điều 33 giao Chính phủ quy định nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, thẩm định nội dung điều chỉnh và lộ trình áp dụng.

Kết quả rà soát thủ tục hành chính được đối chiếu với Bản đánh giá theo Mẫu số 06. Dự thảo Luật có 03 nhóm quy định cần tiếp tục đánh giá về thủ tục hành chính: (1) thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn tại Điều 33, trong đó dự thảo đã xác định chủ thể gửi kế hoạch, cơ quan thẩm định và yêu cầu hoàn thiện trước khi đơn vị cấp nước phê duyệt; (2) giao, điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước tại Điều 15, dự thảo giao Chính phủ quy định tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục nhưng không quy định mọi trường hợp điều chỉnh đều bắt đầu từ yêu cầu của đơn vị cấp nước; (3) cơ chế hỗ trợ phát triển cấp, thoát nước tại Điều 26, dự thảo quy định tổ chức đề xuất hỗ trợ phải xác định nhu cầu và nguồn lực, đồng thời giao Chính phủ quy định đối tượng, điều kiện, hồ sơ, mức và phương thức hỗ trợ. Việc xác định tên, số lượng và phân loại thủ tục hành chính độc lập đối với nhóm (2), (3) phải căn cứ cơ chế giải quyết cụ thể được quy định chi tiết. Các yêu cầu đánh giá ảnh hưởng ngập tại Điều 18 và bảo vệ công trình, không gian thoát nước tại Điều 20 được lồng ghép trong hồ sơ, trình tự, thủ tục của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường.

2.12. Về phân định trách nhiệm quản lý nhà nước, phân quyền, phân cấp

a) Các văn bản được rà soát

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Nghị định số 354/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 33/2025/NĐ-CP; Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026;

- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và các văn bản phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp có liên quan.

b) Kết quả rà soát

Điều 54 và Điều 55 dự thảo Luật quy định trách nhiệm quản lý nhà nước

của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo từng nhóm nhiệm vụ. Khoản 3 Điều 55 dự thảo quy định Ủy ban nhân dân ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện phải căn cứ tính chất của từng cơ chế, chính sách, thẩm quyền quyết định và nguồn lực thực hiện.

Điều 54 dự thảo Luật xác định Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về quản lý nhà nước về cấp, thoát nước; chủ trì quản lý chiến lược, phát triển hệ thống, quản lý, vận hành, khai thác, chất lượng dịch vụ, cơ sở dữ liệu và điều phối hệ thống liên tỉnh. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ về tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường; Bộ Y tế thực hiện nhiệm vụ về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ về ngân sách, tài chính, giá và tài sản công. Khoản 6 Điều 54 giao Chính phủ quy định cơ chế phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ đã được Luật giao. Việc quy định chi tiết phải bám đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và pháp luật chuyên ngành.

Điều 55 phân biệt nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với nhiệm vụ chỉ đạo, quyết định biện pháp ứng phó khẩn cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; khoản 10 quy định điều kiện của phân công, phân cấp, ủy quyền; khoản 11 giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định một cơ quan chuyên môn làm đầu mối quản lý cấp, thoát nước; khoản 12 quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã. Các quy định chi tiết phải giữ đúng phạm vi thẩm quyền đã được Luật xác lập, gắn nhiệm vụ với nhân lực, kinh phí, dữ liệu, hướng dẫn chuyên môn và cơ chế kiểm tra; nội dung liên quan quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân, thủ tục hành chính, chính sách hoặc ngân sách địa phương phải xác định đúng chủ thể có thẩm quyền.

2.13. Về quy định chuyển tiếp và xử lý văn bản có liên quan

a) Các văn bản được rà soát

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, tài sản công, giá, hợp đồng và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan;

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

b) Kết quả rà soát

Điều 57 dự thảo Luật bổ sung chuyển tiếp đối với chiến lược, định hướng phát triển cấp nước, thoát nước, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước cấp tỉnh, quyết định giá, kế hoạch cấp nước an toàn, vùng phục vụ, hợp đồng, tài sản, hồ sơ, dữ liệu và việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước. Khoản 2 quy định thời hạn 36 tháng để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát vùng phục vụ, khu vực phục vụ và trách nhiệm cung cấp dịch vụ. Khoản 3 quy định việc chuyển giao

nhiệm vụ gắn với nhân lực, kinh phí, hồ sơ, dữ liệu và duy trì nhiệm vụ đến khi hoàn thành bàn giao; thời hạn chuyển giao chưa được ấn định tại Luật mà giao Chính phủ quy định.

Cơ chế chuyển tiếp tại Điều 57 bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và tính liên tục của dịch vụ. Đối với công trình đang do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên căn cứ giao quản lý hợp pháp, dự thảo cho phép tiếp tục quản lý, bảo vệ và tổ chức vận hành đến khi hoàn thành bàn giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Việc chuyển giao phải xác định cơ quan giao - nhận, nhân lực, kinh phí, hồ sơ, dữ liệu, thời điểm hoàn thành và trách nhiệm duy trì dịch vụ; chiến lược, định hướng đã được phê duyệt tiếp tục thực hiện trong phạm vi, thời hạn còn hiệu lực theo quy định chuyển tiếp.

3. Điều ước quốc tế, cam kết quốc tế có liên quan đến dự thảo

Qua rà soát, Phụ lục 3 lựa chọn 07 nhóm điều ước quốc tế, cam kết quốc tế có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến dự thảo Luật. Trong 06 nhóm xác định được điều ước cụ thể có 07 điều ước/cam kết cụ thể để đối chiếu, gồm 01 điều ước song phương (EVFTA) và 06 điều ước đa phương (GATS/WTO, CPTPP, RCEP, Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris và Hiệp định năm 1995 về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công); nhóm thứ 07 là các điều ước quốc tế về khuyến khích và bảo hộ đầu tư được xem xét theo từng trường hợp áp dụng. Hồ sơ chưa xác định điều ước nào trong số các điều ước cụ thể nêu trên có quy định phải nội luật hóa trực tiếp riêng bằng Luật Cấp, Thoát nước.

Các điều ước/cam kết được rà soát tập trung vào thương mại dịch vụ, đầu tư và bảo hộ đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, minh bạch, môi trường, biến đổi khí hậu và hợp tác quản lý nguồn nước xuyên biên giới. Đối với nhóm điều ước khuyến khích và bảo hộ đầu tư, điều ước áp dụng được xác định theo quốc tịch nhà đầu tư, khoản đầu tư và tình huống cụ thể; nhóm này được đánh giá theo từng trường hợp phát sinh.

Đối chiếu 07 nhóm nghĩa vụ quốc tế có liên quan, các quy định của dự thảo Luật cơ bản phù hợp về phạm vi và nguyên tắc áp dụng. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo pháp luật chung; quản lý hoạt động cấp nước dựa trên trách nhiệm vận hành, chất lượng dịch vụ và an toàn cấp nước; phân bổ, khai thác tài nguyên nước xuyên biên giới thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước và các cơ chế hợp tác quốc tế có liên quan. Văn bản quy định chi tiết phải bảo đảm các quy định về điều kiện kỹ thuật, lựa chọn chủ thể, dữ liệu, đầu tư, PPP, mua sắm, môi trường và quyền của người sử dụng phù hợp với nghĩa vụ quốc tế có liên quan.

Đối với các cam kết về thương mại, dịch vụ và đầu tư, điều kiện tiếp cận thị trường, cơ chế ưu đãi, hạn chế và đối xử giữa các chủ thể phải phù hợp với cam kết áp dụng. Việc lựa chọn nhà đầu tư, nhà cung cấp và mua sắm của cơ quan nhà nước thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và điều ước quốc tế có liên quan.

Đối với biến đổi khí hậu và hợp tác quản lý nguồn nước xuyên biên giới, dự thảo được xây dựng theo hướng tăng cường khả năng thích ứng, sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước, chống ngập và bảo đảm an ninh, an toàn dịch vụ. Các vấn đề về phân bổ, khai thác, bảo vệ nguồn nước xuyên biên giới tiếp tục thuộc phạm vi pháp luật về tài nguyên nước và điều ước quốc tế có liên quan; Luật Cấp, Thoát nước tập trung vào công trình, hệ thống, vận hành và dịch vụ.

Kết quả rà soát, đối chiếu cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo.

4. Phụ lục

Kèm theo Báo cáo này gồm: Phụ lục 1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước; Phụ lục 2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước (gồm danh mục văn bản và kết quả rà soát cụ thể theo nhóm vấn đề); Phụ lục 3. Điều ước quốc tế, cam kết quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Xây dựng về kết quả rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- BXD: Pháp chế, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, KCHT, CTN.

Nguyễn Tường Văn

PHỤ LỤC 1
CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BXD ngày / /2026 của Bộ Xây dựng)

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
1	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	Hoàn thiện đồng bộ thể chế; quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường; phát triển hạ tầng hiện đại, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh; nâng cao tiếp cận dịch vụ thiết yếu.	Điều 5-9; Điều 10-30; Điều 31-49; Điều 50-55.	Dự thảo thể hiện các định hướng chủ yếu về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chuyển đổi số và tiếp cận dịch vụ thiết yếu; nội dung quy định chi tiết thực hiện trong phạm vi, thẩm quyền được Luật giao.
2	Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ	Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, trong đó có cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực.	Điều 10-30.	Dự thảo thể hiện định hướng phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước, huy động nguồn lực và kết nối với hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật khác.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
3	Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam	Hoàn thiện thể chế phát triển đô thị; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập và quản lý đô thị bền vững.	Điều 12-20; Điều 24; Điều 34-40.	Dự thảo thể hiện yêu cầu phát triển hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập, bảo vệ không gian trữ, điều hòa, tiêu thoát nước và quản lý theo lưu vực; trách nhiệm kết nối với công trình thủy lợi được phân định theo pháp luật có liên quan.
4	Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW	Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về cấp, thoát nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, đồng bộ với chính quyền địa phương 02 cấp.	Điều 13; Điều 15; Điều 33; Điều 50-55; Điều 57.	Dự thảo thể hiện yêu cầu phân quyền, phân cấp, kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số; cơ chế thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn, vùng phục vụ, dữ liệu và chuyển tiếp đã xác định chủ thể và phạm vi trách nhiệm.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
5	Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh; tăng khả năng dự phòng, ứng phó rủi ro; ưu tiên vùng khó khăn, khan hiếm nước và chịu tác động biến đổi khí hậu.	Điều 6; Điều 8; Điều 19; Điều 23; Điều 29; Điều 31-33; Điều 54-55.	Dự thảo thiết lập khung bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước, dự phòng và ứng phó rủi ro; quản lý nguồn nước và danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước.
6	Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Bảo đảm điều kiện sống an toàn, vệ sinh; phòng ngừa nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng.	Điều 33; Điều 41-46.	Dự thảo gắn chất lượng dịch vụ, chất lượng nước, cảnh báo và ứng phó sự cố với trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ; quy chuẩn chất lượng nước thực hiện theo pháp luật y tế.
7	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; kiểm soát quyền lực; nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật.	Điều 54-55; Điều 57 và các quy định về thủ tục, công khai, trách nhiệm giải trình.	Dự thảo phân định trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phân cấp, ủy quyền gắn với nguồn lực, dữ liệu và cơ chế kiểm tra, giám sát.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
8	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Thúc đẩy dữ liệu, nền tảng số, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả quản trị dựa trên công nghệ và dữ liệu.	Điều 29-30; Điều 50-53.	Dự thảo có khung về đổi mới công nghệ, dữ liệu và chuyển đổi số; quyền truy cập, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng thực hiện theo pháp luật tương ứng, bảo đảm khả năng kết nối và tái sử dụng dữ liệu.
9	Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Chủ động thực hiện cam kết quốc tế; hoàn thiện pháp luật phù hợp tiến trình hội nhập.	Điều 19; Điều 22; Điều 54-55.	Các quy định về dịch vụ, đầu tư, PPP, dữ liệu, tiêu chuẩn và môi trường được thực hiện cùng pháp luật chuyên ngành và điều ước quốc tế có liên quan; kết quả đối chiếu cụ thể thể hiện tại Phụ lục 3.
10	Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật	Nâng cao chất lượng lập pháp; luật hóa vấn đề ổn định, hạn chế giao quy định chi tiết quá rộng; tăng tính khả thi.	Điều 3; Điều 54-57 và các điều khoản giao quy định chi tiết.	Dự thảo xác định các vấn đề cốt lõi về phạm vi áp dụng, trách nhiệm quản lý nhà nước và chuyển tiếp; điều khoản giao quy định chi tiết phải xác định cụ thể nội dung và phạm vi được giao.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
11	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật	Cải cách thủ tục hành chính, phân cấp gắn trách nhiệm; chuyển đổi số trong xây dựng và thi hành pháp luật; nâng cao tính khả thi.	Điều 3; Điều 15; Điều 26; Điều 33; Điều 50-57.	Dự thảo phân định quy trình quản lý với thủ tục hành chính, tăng tái sử dụng dữ liệu và gắn nhiệm vụ được giao với nguồn lực, kiểm tra, giám sát.
12	Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân	Bảo đảm quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch; huy động nguồn lực xã hội và giảm rào cản kinh doanh.	Điều 21-30; Điều 41-49.	Dự thảo huy động nguồn lực xã hội, áp dụng PPP và quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ theo trách nhiệm, chất lượng, an toàn. Yêu cầu có bản chất điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định đúng hình thức, thẩm quyền theo Luật Đầu tư.
13	Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam	Tăng tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; xử lý giao thoa, chồng chéo giữa các lĩnh vực.	Điều 3; Điều 54-57.	Dự thảo sử dụng cơ chế dẫn chiếu đối với nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh; yêu cầu chuyên ngành được giới hạn trong phạm vi công trình, hệ thống và dịch vụ cấp, thoát nước.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
14	Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI	Luật phải quy định vấn đề cốt lõi, ổn định; bảo đảm phân quyền, phân cấp và khả năng tổ chức thực hiện.	Các điều quy định nguyên tắc, thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ; Điều 54-57.	Dự thảo quy định các vấn đề cốt lõi, ổn định ở cấp Luật; nội dung giao quy định chi tiết phải giới hạn ở tiêu chí, hồ sơ, kỹ thuật và tổ chức thực hiện trong phạm vi Luật giao.
15	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đổi mới sáng tạo và quản trị hiện đại.	Điều 19; Điều 21-30; Điều 40; Điều 50-53.	Dự thảo thể hiện yêu cầu sử dụng nước hiệu quả, tái sử dụng nước, kinh tế tuần hoàn, đổi mới sáng tạo và quản trị dựa trên dữ liệu, đồng bộ với pháp luật về tài nguyên nước và môi trường.
16	Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới	Tăng khả năng chống chịu, bảo vệ môi trường, quản lý rủi ro khí hậu, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ không gian nước.	Điều 20; Điều 29; Điều 36-40.	Dự thảo bảo vệ không gian trữ, điều hòa và tiêu thoát nước, quản lý thoát nước an toàn theo rủi ro và dữ liệu; yêu cầu về môi trường và tài nguyên nước thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
17	Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phân định nhiệm vụ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, rõ trách nhiệm.	Điều 54-55; Điều 57.	Dự thảo xác định nhiệm vụ của cấp tỉnh, cấp xã và cơ quan chuyên môn; phân cấp, ủy quyền gắn với nguồn lực, dữ liệu, công cụ quản lý và chuyển tiếp nhiệm vụ.
18	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới	Tăng liên kết vùng, tổ chức không gian phát triển và phối hợp quản lý hạ tầng có tính liên tỉnh, liên vùng.	Điều 19; Điều 54-55.	Dự thảo xác định cơ chế điều phối hệ thống liên tỉnh, trách nhiệm phối hợp của các địa phương và xử lý nội dung vượt thẩm quyền trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.
19	Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030	Nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng nguồn lực; gắn mục tiêu tăng trưởng với cân đối tài chính, đầu tư công và khả năng thực hiện.	Điều 6; Điều 21-28; Điều 47-49.	Dự thảo xác định nguyên tắc huy động, sử dụng nguồn lực, hỗ trợ đầu tư, quản lý tài sản và giá dịch vụ; khi quy định chi tiết cần bảo đảm phù hợp khả năng cân đối và pháp luật về ngân sách, đầu tư công, PPP, giá, tài sản công.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
20	Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Phát huy vai trò của kinh tế nhà nước trong cung cấp dịch vụ thiết yếu, phát triển kết cấu hạ tầng và quản lý hiệu quả nguồn lực, tài sản nhà nước.	Điều 21-28; Điều 47-49; Điều 54-55.	Dự thảo quy định nhiều hình thức đầu tư, quản lý tài sản và cung cấp dịch vụ; cần tiếp tục phân định rõ quản lý nhà nước, quyền chủ sở hữu, quản lý tài sản và hoạt động của doanh nghiệp theo pháp luật tương ứng.
21	Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới	Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; phòng ngừa thất thoát, lãng phí trong đầu tư, quản lý tài sản và sử dụng nguồn lực.	Điều 9; Điều 21-28; Điều 47-49; Điều 54-55.	Dự thảo có quy định về công khai, đầu tư, tài sản, giá, nguồn thu và trách nhiệm quản lý; cần bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát, phân định trách nhiệm và sử dụng nguồn lực minh bạch.

TT	CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN/CẦN THỂ CHẾ HÓA	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT
22	Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật	Kiểm soát quyền lực, trách nhiệm trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật; phòng ngừa lợi ích nhóm, cục bộ trong thiết kế chính sách và quy định pháp luật.	Điều 3; Điều 6; Điều 25-26; Điều 47-49; Điều 54-55.	Việc hoàn thiện dự thảo cần tiếp tục bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, căn cứ giao quy định chi tiết, điều kiện hỗ trợ, lựa chọn chủ thể và cơ chế giá; tránh tạo cơ chế xin - cho hoặc giao thẩm quyền không rõ phạm vi.
23	Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược an ninh quốc gia	Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh nguồn nước, hạ tầng và dữ liệu thiết yếu; nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó và duy trì hoạt động trong tình huống khẩn cấp.	Điều 8; Điều 20; Điều 33; Điều 50-53; Điều 54-55.	Dự thảo quy định quản lý rủi ro, bảo vệ công trình, an ninh, an toàn cấp nước, dữ liệu và an ninh mạng; cần tiếp tục bảo đảm phối hợp với cơ quan quốc phòng, công an theo chức năng và duy trì liên tục dịch vụ thiết yếu.

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CẤP, THOÁT NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BXD ngày / /2026 của Bộ Xây dựng)

A. DANH MỤC VĂN BẢN, NHÓM VĂN BẢN ĐƯỢC RÀ SOÁT

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
I	**Hiến pháp và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp**	
1	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	
2	Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Có hiệu lực từ ngày 16/6/2025.
II	**Luật**	
1	Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15	Là căn cứ hiện hành về hoạt động xây dựng, quản lý dự án, chất lượng, bàn giao, khai thác và bảo trì công trình cấp, thoát nước.
2	Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025	Có hiệu lực từ ngày 01/3/2026; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 hết hiệu lực theo quy định chuyển tiếp của Luật số 112/2025/QH15.
3	Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 57/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan đến quy hoạch (được rà soát để xác định nội dung chuyển tiếp, lịch sử pháp lý có liên quan)	Việc đối chiếu sử dụng các quy định còn hiệu lực hoặc còn giá trị chuyển tiếp cùng Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15.
4	Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	Có hiệu lực từ 15/01/2025

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
5	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15	Luật số 144/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026; là căn cứ hiện hành về nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch đô thị và nông thôn.
6	Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15	
7	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14	
8	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14	
9	Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	
10	Luật Đất đai số 31/2024/QH15	Căn cứ về đất đai, quỹ đất và nghĩa vụ tài chính về đất.
11	Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15	Có hiệu lực từ 01/8/2025; thay thế Luật số 69/2014/QH13.
12	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	Căn cứ hiện hành về ngân sách nhà nước.
13	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14	
14	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Căn cứ hiện hành về đầu tư công.
15	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14	
16	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật số 24/2026/QH16 ngày 24/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư	Luật số 24/2026/QH16 có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 và thay thế Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.
17	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	
18	Luật Đầu tư theo đối tác công tư số 64/2020/QH14	
19	Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15	

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
20	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15	
21	Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12	
22	Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12	
23	Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13	
24	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14	
25	Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15	Luật số 140/2025/QH15 có hiệu lực từ.
26	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13	
27	Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15	Có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; thay thế Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
28	Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13	
29	Luật Đê điều số 79/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14	
30	Luật Đường bộ số 35/2024/QH15	
31	Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15	Luật số 78/2025/QH15 có hiệu lực từ.
32	Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11	
33	Luật Hóa chất số 69/2025/QH15	Có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.
34	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12	
35	Luật Thanh tra số 84/2025/QH15	Thay thế Luật Thanh tra trước đây; căn cứ về thanh tra, kiểm tra.
36	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15	Căn cứ bảo vệ người sử dụng dịch vụ.

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
37	Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14	
38	Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14	
39	Luật Điện lực số 61/2024/QH15	Có hiệu lực từ 01/02/2025; đã được sửa đổi, bổ sung theo các luật có liên quan.
40	Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13	
41	Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15	Cập nhật thẩm quyền Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ.
42	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	Cập nhật mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
43	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Căn cứ hiện hành về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
44	Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13	
45	Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14	
46	Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14	
47	Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15	Căn cứ về an ninh mạng, quản trị dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật An ninh mạng có hiệu lực từ 01/7/2026, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu lực từ 01/01/2026.

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
48	Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15	Căn cứ về giao dịch điện tử, nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực từ 01/10/2025.
49	Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15	Có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; căn cứ về chuyển đổi số, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu và tổ chức triển khai chuyển đổi số.
III	**Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội**	
1	Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội	
2	Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025	
3	Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân	Có hiệu lực từ ngày 17/5/2025.
4	Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Có hiệu lực từ ngày 10/12/2025.
5	Nghị quyết số 25/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030	Căn cứ về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.
6	Nghị quyết số 26/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030	Căn cứ về khả năng cân đối và kỷ luật tài chính, ngân sách.
7	Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Căn cứ về ưu tiên đầu tư hạ tầng, vùng khó khăn và huy động nguồn lực ngoài nhà nước.

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
IV	**Nghị định của Chính phủ**	
1	Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch	
2	Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải	
3	Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch	
4	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	
5	Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản có liên quan, trong đó có Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026	Cập nhật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 09/9/2026.
6	Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật	
7	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	
8	Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.	
9	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật Đầu tư	
10	Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	
11	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	
12	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	
13	Nghị định 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần	

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
14	Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Quy định chi tiết Luật số 68/2025/QH15; thay thế các quy định cũ có liên quan, trong đó có Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.
15	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP	Cập nhật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 08/9/2026.
16	Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Có hiệu lực từ 25/12/2025; cập nhật quy định xử phạt trong lĩnh vực tài nguyên nước.
17	Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	
18	Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Có hiệu lực từ 01/7/2024.
19	Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước	Sử dụng để đối chiếu lịch sử; cần áp dụng cùng pháp luật tài nguyên nước hiện hành.
20	Nghị định số 339/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà, kinh doanh bất động sản	Có hiệu lực từ ngày 26/8/2026.
21	Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 354/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026	Nghị định số 354/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/9/2026.
22	Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có hiệu lực từ ngày 15/9/2026; thay thế Nghị định số 35/2025/NĐ-CP.

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
23	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	
24	Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản có liên quan, trong đó có Nghị định số 128/2026/NĐ-CP	
25	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	
26	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ	
27	Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất	Có hiệu lực từ ngày 17/01/2026.
28	Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Có hiệu lực từ 01/7/2025; hiện hết hiệu lực một phần và theo quy định hiện hành hết hiệu lực toàn bộ từ 01/3/2027, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
V	**Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ**	
1	Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ quyết định một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn	
2	Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025	Đã kết thúc giai đoạn đến năm 2025; sử dụng để tổng kết và tham chiếu chính sách.
3	Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 23/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt"	

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
4	Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050	Mốc định hướng đến năm 2025 đã qua; còn giá trị tham chiếu đối với tầm nhìn đến năm 2050 và quá trình tổng kết chính sách.
5	Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050	Mốc định hướng đến năm 2025 đã qua; còn giá trị tham chiếu đối với tầm nhìn đến năm 2050 và quá trình tổng kết chính sách.
6	Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 – 2025	Đã kết thúc giai đoạn 2016-2025; sử dụng để tổng kết, tham chiếu chính sách.
7	Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.	
8	Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020	Đã kết thúc thời kỳ thực hiện; chỉ sử dụng để tham chiếu lịch sử.
9	Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn.	
10	Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
11	Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 về Phê duyệt chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	
12	Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn sắp xếp đến năm 2025 đã kết thúc; sử dụng để tổng kết, tham chiếu chính sách.

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
13	Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025	Giai đoạn thực hiện 2022-2025 đã kết thúc; sử dụng để tổng kết, tham chiếu chính sách.
14	Quyết định số 294/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	
15	Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	
16	Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn liên tục.	
VI	**Thông tư**	
1	Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch	
2	Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.	
3	Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải	
4	Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch.	
5	Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2026/TT-BXD ngày 30/9/2026.	Thông tư số 75/2026/TT-BXD có hiệu lực từ ngày 30/9/2026.
6	Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung	

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
7	Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.	
8	Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; ban hành kèm theo QCVN 01-1:2024/BYT	Có hiệu lực từ 01/7/2025; thay thế QCVN 01-1:2018/BYT và các quy định tương ứng tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 26/2021/TT-BYT.
9	Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	
10	Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	Có hiệu lực từ 01/7/2024; thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BXD.
11	Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.	
12	Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho nhà và công trình	
13	Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản có liên quan, trong đó có Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT	Thay nội dung tham chiếu từ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT đã hết hiệu lực.
14	Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
15	Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước	Có hiệu lực từ ngày 26/12/2025; thay nội dung tham chiếu từ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT đã hết hiệu lực.

TT	Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Ghi chú
16	Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Có hiệu lực từ 01/7/2024.
17	Thông tư số 69/2026/TT-BXD ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị.	Có hiệu lực từ ngày 01/11/2026.

B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỤ THỂ THEO NHÓM VẤN ĐỀ ĐỐI CHIẾU DỰ THẢO LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC VỚI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Về phạm vi điều chỉnh	Điều 1; khoản 5 Điều 3; khoản 13 Điều 4; Điều 16 và các quy định về điểm giao nhận, điểm xả, phối hợp vận hành.	- Văn bản rà soát: Luật Tài nguyên nước - Quy định liên quan: - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Luật này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Nước dưới đất và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này	Phạm vi của dự thảo tập trung vào công trình, hệ thống và dịch vụ cấp, thoát nước; quản lý tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực chuyên ngành khác thực hiện theo pháp luật tương ứng.

			- Văn bản rà soát: Luật Thủy lợi - Quy định liên quan: *+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.* *Luật này quy định về điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi; quản lý, khai thác công trình thủy lợi và vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi; dịch vụ thủy lợi; bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy lợi; trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi.* *+ Điều 2. Giải thích từ ngữ* *1. Thủy lợi là tổng hợp các giải pháp nhằm tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối; kết hợp cấp, tiêu, thoát nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh nguồn nước.* *+ Điều 30. Phân loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi* *2. Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm:* *b) Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị;* *c) Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt.* *3. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác bao gồm:* *a) Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp;* *b) Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;*	Luật Thủy lợi điều chỉnh cả tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị, cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp và tiêu nước cho khu công nghiệp theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Dự thảo đã phân định hoạt động do công trình thủy lợi thực hiện theo pháp luật về thủy lợi và xác định trách nhiệm tại điểm giao nhận, điểm xả; việc áp dụng phải giữ đúng ranh giới hệ thống và chế độ pháp lý của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			- Văn bản rà soát: Luật Bảo vệ môi trường - Quy định liên quan: *Điều 1. Phạm vi điều chỉnh* *Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường*	+ Luật Bảo vệ môi trường quy định yêu cầu về thu gom, xử lý nước thải tại Điều 86; yêu cầu đối với hệ thống xử lý nước thải và quản lý bùn thải tại Điều 87. Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước tập trung quy định tổ chức hệ thống, lưu vực, đấu nối, vận hành, cung cấp dịch vụ và phối hợp chống ngập; các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải, hệ thống xử lý và bùn thải thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước.
2	Về giải thích từ ngữ	Khoản 28 Điều 4: bùn thải trong hoạt động cấp, thoát nước là bùn, cặn phát sinh từ sản xuất nước sạch, nạo vét, thu gom, xử lý nước thải, bể tự hoại, hồ điều hòa và công trình cấp, thoát nước khác.	- Văn bản rà soát: Luật Bảo vệ môi trường - Quy định liên quan: Quy định tại khoản 19 Điều 3 định nghĩa *"Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải."*.	Khái niệm được xác định theo nguồn phát sinh thuộc hoạt động cấp, thoát nước; việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		Khoản 17 Điều 4 xác định công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng là công trình thuộc danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo pháp luật về tài nguyên nước.	- Văn bản rà soát: Luật Tài nguyên nước - Quy định liên quan: Quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Tài Nguyên Nước quy định về trách nhiệm "xây dựng danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng".	Dự thảo sử dụng thống nhất danh mục theo pháp luật về tài nguyên nước, không thiết lập danh mục chuyên ngành độc lập; Luật Cấp, Thoát nước quy định yêu cầu vận hành, dự phòng, an ninh, an toàn đối với công trình thuộc danh mục.
3	Về quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ công ích trong cấp nước, thoát nước.	Khoản 1 Điều 5 xác định nước sạch là sản phẩm, hàng hóa đặc biệt, thiết yếu; dịch vụ cấp, thoát nước là dịch vụ hạ tầng thiết yếu, phải được cung cấp an toàn, liên tục và có chất lượng.	Điều 30. Phân loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi 1. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. 2. Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm: a) Tưới cho cây trồng và cấp nước cho sản xuất muối, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi; b) Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị; c) Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt. 3. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác bao gồm: *a) Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp;* *b) Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;* c) Kết hợp phát điện; d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác; đ) Nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước; e) Kết hợp giao thông.	Dịch vụ cấp, thoát nước là dịch vụ hạ tầng thiết yếu; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thực hiện theo pháp luật có liên quan và căn cứ giao vùng, hợp đồng được xác lập hợp pháp.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
4	Về quy định các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các công trình cấp thoát nước	Khoản 6 Điều 6 quy định chính sách ưu tiên bố trí quỹ đất, không gian và hạ tầng kết nối; việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai thực hiện theo pháp luật đất đai.	- Văn bản rà soát: Luật Đất đai 2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 - Quy định liên quan: + Điểm i khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất "i) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn" +Điểm đ khoản 1 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *"đ) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn".*	Việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai thực hiện theo Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết; dự thảo Luật chỉ quy định chính sách ưu tiên bố trí quỹ đất, không gian và hạ tầng kết nối.
5	Về Nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước	Khoản 5 Điều 12 và Điều 20 quy định bố trí đồng bộ công trình cấp, thoát nước với hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ công trình, không gian và quỹ đất; trách nhiệm chi phí di dời, hoàn trả thực hiện theo pháp luật tương ứng với loại công trình và phạm vi ảnh hưởng.	- Văn bản rà soát: Luật đường bộ - Quy định liên quan: Tại khoản 6 Điều 19 Luật Đường bộ 2024 quy định " *Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình quy định tại khoản 1 Điều này, trừ công trình đê điều, công trình quốc phòng, an ninh phải hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng, bố trí kinh phí và tổ chức di dời công trình*"	Trách nhiệm bảo vệ, di dời, hoàn trả và chi phí thực hiện theo pháp luật về đường bộ, đường sắt, đê điều, xây dựng, đất đai, đầu tư và pháp luật có liên quan; quy định cấp, thoát nước bảo đảm duy trì công năng và tính liên tục của dịch vụ.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
6	Về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước	Các Điều 50-53 quy định Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác; vận hành bằng công nghệ số; giao dịch điện tử, an toàn thông tin và an ninh mạng. Điều tra cơ bản được quy định tại Điều 14.	Văn bản rà soát: Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15; Luật Tài nguyên nước và pháp luật có liên quan.	Dữ liệu chuyên ngành được dùng chung, kết nối và tái sử dụng; quyền truy cập, dữ liệu cá nhân, bí mật, an toàn thông tin và an ninh mạng thực hiện theo pháp luật tương ứng. Quy định chi tiết tập trung vào dữ liệu chuyên ngành, chuẩn, mã, cấu trúc, kết nối và lộ trình thực hiện, không lặp lại yêu cầu kỹ thuật đã được pháp luật chung điều chỉnh.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
7	Về Chiến lược phát triển cấp, thoát nước	Điều 11 quy định Chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia.	- Văn bản rà soát: Định hướng cấp nước đô thị và khu công nghiệp 2016; Định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Chiến lược cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn - Quy định liên quan: + Với lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị, các địa phương dựa theo Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016, các quy định cấp nước liên quan để ban hành Định hướng phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh. + Đối với lĩnh vực thoát nước tại khu vực đô thị và khu công nghiệp đã ban hành Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016; + Tại khu vực nông thôn, các địa phương xây dựng Chiến lược cấp nước nông thôn theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Quy định chiến lược ở cấp quốc gia, làm căn cứ định hướng tích hợp nội dung cấp, thoát nước vào quy hoạch và kế hoạch. Điều 57 đã bổ sung chuyển tiếp đối với chiến lược, định hướng đã được phê duyệt trong phạm vi, thời hạn còn hiệu lực.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
8	Về nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng và quản lý liên vùng	Điều 12 quy định nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch; Điều 15-16 quy định vùng cấp nước, vùng phục vụ, lưu vực thoát nước, khu vực phục vụ; Điều 19 quy định liên kết vùng.	- Văn bản rà soát: Luật Quy hoạch; Nghị định 37/2019 - Quy định liên quan: Điều 26. Nội dung quy hoạch vùng 1. Nội dung quy hoạch vùng xác định phương hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường có tính liên ngành, liên vùng và liên tỉnh. 2. Quy hoạch vùng bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: *đ) Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng;*	Dự thảo sử dụng hệ thống quy hoạch hiện hành, chỉ quy định yêu cầu chuyên ngành phù hợp với cấp độ, phạm vi từng loại quy hoạch và không thiết lập quy trình quy hoạch riêng; liên kết vùng được phân định với quản lý tài nguyên nước, thủy lợi và đê điều.

9	Về nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn	Điều 12 quy định nội dung cấp, thoát nước được lồng ghép trong các quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh thực hiện theo pháp luật về quy hoạch.	1. Văn bản rà soát: Luật Quy hoạch; Nghị định 37/2019, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2. Quy định liên quan: - Đối với Luật Quy hoạch *+ Điều 3. Giải thích từ ngữ:* *9. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bao gồm các quy hoạch được quy định tại Phụ lục 2 của Luật này.* + Điều 27. Nội dung của quy hoạch Tỉnh *2. Quy hoạch tỉnh gồm những nội dung chủ yếu sau đây:* *h. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, bao gồm mạng lưới thủy lợi, mạng lưới cấp nước quy mô vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới thủy lợi, cấp nước liên huyện"* *i. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, bao gồm các khu xử lý chất thải nguy hại cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các khu xử lý chất thải liên huyện;* *3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch tỉnh tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch tỉnh. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan*	Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thực hiện theo Luật Quy hoạch và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; quy định của Luật Cấp, Thoát nước chỉ xác lập yêu cầu chuyên ngành và trách nhiệm cung cấp, chia sẻ dữ liệu.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			+ Phụ lục II. Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; nội dung cấp nước, thoát nước được tích hợp trong các quy hoạch theo Luật Quy hoạch; 2. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn: Hạ tầng kỹ thuật khung (tuyến truyền dẫn cấp nước, thoát nước,... các công trình hạ tầng kỹ thuật không theo tuyến, công trình thủy lợi) được quy định trong quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã và quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch chung huyện. (Điều 22,23, 28, 31) Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trong Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc trung ương (Điều 35)	

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
10	Về Kế hoạch phát triển cấp, thoát nước tỉnh	Điều 13 quy định kế hoạch phát triển cấp, thoát nước cấp tỉnh là công cụ tổ chức thực hiện chiến lược và nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực và lộ trình.	- Văn bản rà soát: Luật Quy hoạch; Nghị định 37/2019, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn - Quy định liên quan: + Điều 45 Luật Quy hoạch về Kế hoạch thực hiện quy hoạch: gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Dự án đầu tư công; b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công; c) Kế hoạch sử dụng đất; d) Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch *Kế hoạch thực hiện quy hoạch chưa cụ thể cho lĩnh vực cấp, thoát nước* + Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn về Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung chưa bao gồm cho quy hoạch chuyên ngành.	Kế hoạch phát triển cấp, thoát nước cấp tỉnh là công cụ quản lý chuyên ngành để tổ chức thực hiện chiến lược và quy hoạch; việc lập, phê duyệt kế hoạch không thay thế thủ tục đầu tư, quy hoạch, ngân sách hoặc thủ tục chuyên ngành khác.
11	Về điều chỉnh nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch	Điều 15-16 quy định việc xác định, điều chỉnh vùng cấp nước, vùng phục vụ, lưu vực và khu vực phục vụ trên cơ sở quy hoạch, điều kiện hệ thống và yêu cầu cung cấp dịch vụ. Khoản 9 Điều 15 giao Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục giao, điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước.	*a. Các văn bản được rà soát:* *- Luật Quy hoạch;* *- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.* *b. Quy định liên quan:* *Theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật số 57/2024/QH15 về việc bổ sung Điều 54a Luật Quy hoạch.* *54a. Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn*	Điều chỉnh quy hoạch thực hiện theo pháp luật về quy hoạch. Điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước theo đề xuất của đơn vị cấp nước được xác định là thủ tục hành chính và được đánh giá tại Bản đánh giá theo Mẫu số 06; hồ sơ phải tái sử dụng kết quả lựa chọn nhà đầu tư, quyết định giao nhiệm vụ, hồ sơ tài sản và hợp đồng đã có.

12	Về lựa chọn nhà đầu tư dự án, công trình cấp nước	Điều 25 quy định lựa chọn đơn vị quản lý vận hành, đơn vị cung cấp dịch vụ gắn với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, PPP, đấu thầu, tài sản công và pháp luật có liên quan.	*a. Các văn bản được rà soát:* - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (áp dụng theo quy định chuyển tiếp trong phạm vi còn phù hợp) *b. Quy định liên quan* Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư 1. Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây: a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; c) Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này. 2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. 3. Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất mà chỉ có một người đăng ký tham gia hoặc đấu giá không thành theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư khi nhà đầu	Căn cứ giao vùng phục vụ và tổ chức cung cấp dịch vụ phải gắn với kết quả lựa chọn hợp pháp, quyền quản lý, khai thác hệ thống hiện hữu hoặc giao nhiệm vụ, đặt hàng trong trường hợp pháp luật cho phép; không hình thành cơ chế cạnh tranh trao quyền dịch vụ độc lập ngoài pháp luật hiện hành.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			tư đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. 4. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây: a) Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất, trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai; c) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; d) Trường hợp khác không thuộc diện đấu giá, đấu thầu theo quy định của pháp luật. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
13	Về nguồn lực đầu tư, hỗ trợ và đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Điều 21-22, Điều 26 và Điều 29 quy định nguyên tắc đầu tư, PPP, nguồn lực, hỗ trợ, công nghệ xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.	*Văn bản rà soát: Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 và các luật sửa đổi, bổ sung; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; pháp luật về đầu tư, đấu thầu, tài sản công, giá và doanh nghiệp.*	Nguồn lực và hỗ trợ thực hiện theo pháp luật về ngân sách, đầu tư công, PPP và pháp luật có liên quan. Thủ tục đề nghị hỗ trợ chuẩn bị, thực hiện dự án, kết nối hạ tầng tại Điều 26 được xác định là thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới và được đánh giá tại Bản đánh giá theo Mẫu số 06.
14	Về đối tượng áp dụng mạng thoát nước riêng	Điều 18 và Điều 24 quy định phát triển thoát nước, thu gom, xử lý nước thải; việc tách nước mưa, nước thải thực hiện theo loại hệ thống, quy hoạch, lộ trình, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật môi trường.	- Văn bản rà soát: Luật Bảo vệ môi trường - Quy định liên quan: Điều 86. Thu gom, xử lý nước thải 1. Đô thị, khu dân cư tập trung mới; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, trừ trường hợp đặc thù do Chính phủ quy định.	Các trường hợp bắt buộc có hệ thống thu gom, xử lý riêng biệt thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường; quy định chuyên ngành của dự thảo phải phù hợp loại hệ thống, điều kiện kỹ thuật và lộ trình đầu tư.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
15	Về quản lý tài sản và loại trừ chi phí đầu tư trùng lặp trong giá	Điều 27-28 quy định bàn giao, quản lý, khai thác, bảo trì tài sản; Điều 47-49 quy định nguyên tắc định giá và quản lý nguồn thu, trong đó chi phí phải phân định theo nguồn hình thành tài sản và phần đã được hỗ trợ hoặc thanh toán.	- Văn bản rà soát: Luật Quản lý tài sản công; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP - Quy định liên quan: Điều 5. Đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch 3. Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch b) Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước cho doanh nghiệp có vốn nhà nước quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này để thực hiện việc sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.	Khi bàn giao hạ tầng phải xác định rõ nguồn vốn, giá trị tài sản, chủ sở hữu, chủ thể quản lý và nghĩa vụ tài chính; chi phí đã được ngân sách hoặc nguồn khác thanh toán không tính trùng vào giá, nguồn thu hoặc thanh toán hợp đồng.

16	Về Đối tượng bàn giao quản lý tài sản công trình cấp nước	Điều 27 quy định bàn giao, tiếp nhận, quản lý, khai thác và số hóa tài sản kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước; hợp đồng quản lý vận hành không thay thế quyết định giao tài sản hoặc phương thức khai thác tài sản công.	- Văn bản rà soát: Luật Quản lý tài sản công; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP - Quy định liên quan: + Quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP Điều 5. Đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch *1. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung gồm:* *a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.* *b) Ủy ban nhân dân cấp xã.* *c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch.* *d) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch.* *2. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị gồm:* *a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.* *b) Doanh nghiệp có vốn nhà nước có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch.* *c) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch.* *+ Quy định tại Luật Quản lý tài sản công* *Điều 75. Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng*	Việc giao, tiếp nhận và khai thác tài sản thực hiện theo pháp luật về tài sản công, doanh nghiệp và xây dựng; quy định chuyển tiếp tại Điều 57 phải xác định rõ chủ thể đang quản lý hợp pháp, hồ sơ, nguồn lực và trách nhiệm duy trì dịch vụ trong thời gian bàn giao.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			1. Cơ quan nhà nước. *2. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.* *3. Đơn vị sự nghiệp công lập.* *4. Doanh nghiệp.* *5. Đối tượng khác theo quy định của pháp luật có liên quan.*	
17	Về vận hành công trình cấp nước trong tình thế cấp thiết.	Điều 8 và Điều 31 quy định quản lý rủi ro, biện pháp khẩn cấp và trách nhiệm duy trì cấp nước thiết yếu; khai thác, điều hòa, phân phối tài nguyên nước thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước.	- Văn bản rà soát: Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Nội dung đối chiếu: quy định về điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và giấy phép khai thác; Nghị định số 290/2025/NĐ-CP điều chỉnh chế tài xử phạt, còn nội dung quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước thực hiện theo Luật Tài nguyên nước và văn bản quy định chi tiết.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp ứng phó khẩn cấp trong phạm vi thẩm quyền; việc điều hòa, phân phối tài nguyên nước và điều chỉnh khai thác phải tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước và giấy phép, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
18	Về công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng	Khoản 17 Điều 4; khoản 3 Điều 8 và Điều 33 quy định yêu cầu bảo vệ, dự phòng, an ninh, an toàn và kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng.	- Văn bản rà soát: Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; pháp luật về đầu tư công, quốc phòng, an ninh có liên quan. - Nội dung đối chiếu: việc xác định danh mục, tiêu chí và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước.	Danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước; dự thảo không lập thêm danh mục chuyên ngành độc lập. Công trình đồng thời thuộc danh mục liên quan đến an ninh quốc gia thực hiện thêm chế độ bảo vệ theo pháp luật tương ứng.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
19	Về quản lý hồ điều hòa	Điều 36-37 quy định quản lý thoát nước an toàn và công trình điều hòa nước; khoản 10 Điều 20 loại trừ trường hợp hồ, ao, đầm, phá thuộc danh mục không được san lấp theo pháp luật về tài nguyên nước.	- Văn bản rà soát: Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Quy định liên quan: Điều 63 Luật Tài nguyên nước về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo và quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hòa, cấp nước, phòng, chống ngập úng.	Quy định chuyên ngành thoát nước, chống ngập phải tôn trọng danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và chế độ bảo vệ theo pháp luật về tài nguyên nước; đánh giá thủy văn, thủy lực và công trình thay thế chỉ áp dụng đối với trường hợp pháp luật cho phép.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
20	Về khuyến khích tái sử dụng nước	Điều 29 và Điều 40 khuyến khích đổi mới công nghệ, kinh tế tuần hoàn, sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải sau xử lý và thu hồi tài nguyên phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn.	- *Văn bản rà soát:* Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Quy định liên quan: Điều 59 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 về sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước *- Quy định liên quan:* *Điều 59. Sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước* 3. Các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có khai thác, sử dụng nước và xả nước thải tại các khu vực có nguồn nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước hoặc có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Bổ trợ pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường; các trường hợp bắt buộc tuần hoàn, tái sử dụng nước tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
21	Về điều kiện đầu tư kinh doanh và năng lực đơn vị cấp nước	Điều 25, Điều 31-33 quy định yêu cầu về lựa chọn, năng lực quản lý vận hành, quy trình vận hành và bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước.	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật số 24/2026/QH16 ngày 24/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư. Từ ngày 01/3/2027, Phụ lục IV mới không tiếp tục xếp "Kinh doanh nước sạch (nước sinh hoạt)" trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.	Dự thảo Luật dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2028. Các yêu cầu về nhân lực, thiết bị, công nghệ, quản lý chất lượng và ứng phó sự cố cần được thể hiện là yêu cầu chuyên ngành gắn với lựa chọn, giao nhiệm vụ, hợp đồng và quá trình vận hành; việc xác lập điều kiện gia nhập thị trường phải căn cứ pháp luật về đầu tư có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
22	Về giá nước sạch	Điều 47 quy định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá nước sạch; phương pháp, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục định giá thực hiện theo pháp luật về giá.	Văn bản rà soát: Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP; Thông tư số 45/2024/TT-BTC và văn bản hướng dẫn chuyên ngành hiện hành.	Giá bán buôn, giá bán lẻ nước sạch và trường hợp cung cấp liên tỉnh được xác định, áp dụng theo hình thức, thẩm quyền định giá của pháp luật về giá. Dự thảo chỉ quy định yếu tố kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành; không thiết lập thẩm quyền định giá liên tỉnh riêng.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
23	Về giá dịch vụ thoát nước	Điều 48 quy định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải; Điều 49 quy định quản lý, sử dụng nguồn thu.	Văn bản rà soát: Luật Giá số 16/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; Nghị định số 53/2020/NĐ-CP và văn bản có liên quan.	Giá dịch vụ thoát nước, phí bảo vệ môi trường và chi phí thoát nước mưa, chống ngập được phân định theo căn cứ pháp lý và nội dung dịch vụ. Thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục định giá thực hiện theo pháp luật về giá; mỗi khoản chi phí, khối lượng dịch vụ được tính và thanh toán một lần.
24	Thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn	Điều 33 quy định thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn đối với hệ thống phải thẩm định theo tiêu chí do Chính phủ quy định; xác định đầu mối đối với hệ thống liên tỉnh và giao Chính phủ quy định nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm định nội dung điều chỉnh và lộ trình áp dụng.	Thông tư số 08/2012/TT-BXD; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; quy định về kiểm soát TTHC.	Đây là nhóm quy định có nội dung thủ tục hành chính được đánh giá tại Mẫu số 06. Dự thảo đã xác định chủ thể gửi kế hoạch và cơ quan thẩm định; việc phân loại sửa đổi, bổ sung thủ tục hiện hành, phạm vi đối tượng và chi phí tuân thủ cần thống nhất với Bản đánh giá thủ tục hành chính và quy định chi tiết.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
25	Phân định trách nhiệm quản lý nhà nước, phân quyền, phân cấp	Điều 54 và Điều 55 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp; phân biệt nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân với quyết định ứng phó khẩn cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quy định điều kiện của phân cấp, ủy quyền.	Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 354/2026/NĐ-CP; Nghị định số 355/2026/NĐ-CP; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.	Nội dung phân quyền ổn định phải có căn cứ ở Luật; khoản 6 Điều 54 chỉ giao Chính phủ cơ chế phối hợp đối với nhiệm vụ đã được Luật xác lập. Khoản 3 Điều 55 bảo đảm nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân phải được trình Hội đồng nhân dân quyết định; phân cấp, ủy quyền phải gắn nguồn lực, dữ liệu, hướng dẫn và kiểm tra.
26	Quy định chuyển tiếp và xử lý văn bản liên quan	Điều 57 quy định chuyển tiếp đối với chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch, quyết định giá, kế hoạch cấp nước an toàn, vùng phục vụ, hợp đồng, tài sản, hồ sơ, dữ liệu và chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, hợp đồng, tài sản công, giá; Nghị định 117/2007/NĐ-CP, Nghị định 124/2011/NĐ-CP, Nghị định 80/2014/NĐ-CP và văn bản liên quan.	Khoản 2 Điều 57 quy định thời hạn 36 tháng rà soát vùng, khu vực phục vụ; khoản 3 quy định chuyển giao nhiệm vụ gắn với nhân lực, kinh phí, hồ sơ, dữ liệu và duy trì công việc đến khi hoàn thành bàn giao. Cơ quan giao - nhận, thời điểm hoàn thành và trách nhiệm duy trì dịch vụ được xác định trong kế hoạch chuyển giao theo quy định của Chính phủ.

PHỤ LỤC 3
ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, CAM KẾT QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BXD ngày / /2026 của Bộ Xây dựng)

TT	ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ/CAM KẾT QUỐC TẾ	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ TÍNH TƯƠNG THÍCH	HƯỚNG XỬ LÝ KHI HOÀN THIỆN DỰ THẢO
1	Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ (GATS) và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)	Các cam kết về dịch vụ môi trường, trong đó có dịch vụ xử lý nước thải; tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia và phạm vi dịch vụ được loại trừ hoặc bảo lưu theo cam kết của Việt Nam.	Các quy định của dự thảo về cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước và xử lý nước thải có liên quan đến cam kết dịch vụ. Qua rà soát, chưa thấy thiết lập hạn chế tiếp cận thị trường hoặc đối xử phân biệt riêng ngoài pháp luật đầu tư, kinh doanh hiện hành; các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện cần tiếp tục bảo đảm phù hợp với Biểu cam kết dịch vụ khi quy định chi tiết.	Điều kiện tiếp cận thị trường và cơ chế đối xử giữa các chủ thể phải phù hợp với cam kết quốc tế; đối chiếu Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam khi xây dựng các điều khoản liên quan.
2	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Các cam kết có liên quan đến dịch vụ, đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, minh bạch, môi trường và các bảo lưu của Việt Nam.	Các nội dung về huy động nguồn lực đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ, doanh nghiệp có vốn nhà nước và yêu cầu kỹ thuật có thể chịu tác động của cam kết.	Bảo đảm các quy định được xây dựng minh bạch, khách quan, không phân biệt đối xử trái với cam kết; đối chiếu các bảo lưu và ngoại lệ của Việt Nam khi hoàn thiện dự thảo các nội dung cụ thể.
3	Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)	Các cam kết có liên quan đến thương mại dịch vụ, đầu tư, mua sắm của Chính phủ, minh bạch, môi trường và phát triển bền vững.	Các quy định của dự thảo về cung cấp dịch vụ, huy động đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư hoặc nhà cung cấp và bảo vệ môi trường có liên quan. Đối chiếu các cam kết tương ứng, nội dung dự thảo cơ bản phù hợp về phạm vi và nguyên tắc áp dụng.	Bảo đảm quy định về lựa chọn nhà đầu tư, nhà cung cấp, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về môi trường phù hợp phạm vi cam kết của Việt Nam; đối chiếu khi xây dựng điều khoản cụ thể.

TT	ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ/CAM KẾT QUỐC TẾ	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ TÍNH TƯƠNG THÍCH	HƯỚNG XỬ LÝ KHI HOÀN THIỆN DỰ THẢO
4	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)	Các cam kết về dịch vụ, đầu tư, các biện pháp bảo lưu và nội dung có liên quan đến dịch vụ môi trường.	Có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, hiện diện thương mại và đầu tư trong lĩnh vực cấp, thoát nước và xử lý nước thải. Đối chiếu các cam kết tương ứng, nội dung dự thảo cơ bản phù hợp về phạm vi và nguyên tắc áp dụng.	Điều kiện đầu tư, kinh doanh và tiếp cận thị trường phải phù hợp với cam kết và các biện pháp bảo lưu của Việt Nam; đối chiếu khi xây dựng quy định cụ thể.
5	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Thỏa thuận Paris	Các nghĩa vụ và định hướng về ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường khả năng chống chịu và giảm rủi ro do biến đổi khí hậu.	Các quy định của dự thảo về bảo đảm an ninh nguồn nước, chống ngập, tái sử dụng nước, phát triển công trình có khả năng chống chịu và chuyển đổi xanh phù hợp với định hướng thực hiện các cam kết về khí hậu.	Quy phạm hóa theo hướng tăng cường khả năng thích ứng, chống chịu và sử dụng hiệu quả tài nguyên; các nghĩa vụ quốc tế liên quan được thực hiện trong phạm vi điều chỉnh và thẩm quyền của dự án Luật.
6	Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công năm 1995	Hợp tác phát triển, sử dụng, quản lý và bảo tồn nước và các tài nguyên liên quan của lưu vực; sử dụng nước hợp lý, công bằng; bảo vệ môi trường và hạn chế tác động có hại xuyên biên giới.	Có liên quan đến chính sách bảo đảm nguồn nước và các công trình cấp nước sử dụng nguồn nước thuộc lưu vực sông Mê Công. Quản lý, khai thác tài nguyên nước và hợp tác quốc tế về lưu vực sông tiếp tục thực hiện theo pháp luật về tài nguyên nước và các cơ chế hợp tác hiện hành.	Tiếp tục dẫn chiếu và bảo đảm thống nhất với pháp luật về tài nguyên nước, các cơ chế hợp tác lưu vực và nghĩa vụ quốc tế có liên quan; cơ chế điều phối nguồn nước xuyên biên giới thực hiện theo khuôn khổ hiện hành.

TT	ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ/CAM KẾT QUỐC TẾ	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ TÍNH TƯƠNG THÍCH	HƯỚNG XỬ LÝ KHI HOÀN THIỆN DỰ THẢO
7	Nhóm các điều ước quốc tế về khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam là thành viên, trong phạm vi có liên quan (xem xét theo từng trường hợp áp dụng)	Các cam kết về đối xử với nhà đầu tư và khoản đầu tư, bảo hộ đầu tư, chuyển vốn, trưng mua, trưng dụng và cơ chế giải quyết tranh chấp theo từng điều ước áp dụng.	Các nội dung về đầu tư, chuyển giao, chấm dứt hoặc thay đổi quyền khai thác, quản lý công trình cấp, thoát nước có thể liên quan đến nghĩa vụ bảo hộ đầu tư. Việc xác định điều ước áp dụng phụ thuộc nhà đầu tư, quốc tịch và khoản đầu tư cụ thể; nhóm này được xem xét theo từng trường hợp phát sinh.	Việc thu hồi, chuyển giao hoặc chấm dứt quyền của nhà đầu tư phải tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ quốc tế; khi phát sinh trường hợp cụ thể phải xác định đúng điều ước bảo hộ đầu tư áp dụng.